

Bản án số: 329/2025/HC-PT
Ngày 08/5/2025
Về việc khởi kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thom;

Ông Điều Văn Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 618/2024/TLPT-HC ngày 25/11/2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 296/2024/HC-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4211/2025/QĐ-PT ngày 23/4/2025, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Trịnh Xuân C, sinh năm 1948; địa chỉ: Số 73 phố V, tổ 8 phường V, quận L, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Bùi Thị H, Công ty Luật TNHH S thuộc Đoàn luật sư thành phố H (địa chỉ: HA11, SP.11-82 V, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội); có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L; vắng mặt.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, quận L; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân phường V, quận L; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1950; địa chỉ: Số 73 phố V, tổ 8 phường V, quận L, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Ông *Trịnh Xuân C* trình bày:**

Thửa đất 908, tờ bản đồ số 06 diện tích 296m² có địa chỉ tại số 73 phố V, tổ 8 phường V, quận L, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của bố mẹ để lại cho ông và vợ là bà Nguyễn Thị D. Ngày 22/7/2017, UBND quận L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CH 466256 (Số vào sổ cấp GCN 960/QĐ-UBND-2577).

Năm 1999 ông Trịnh Xuân C xây nhà ở trên đất được bố mẹ cho. Ngày 26/4/2011, UBND quận L cấp Giấy phép xây dựng số 1038/GPXD cho phép ông xây nhà 04 tầng trên diện tích 296m².

Ngày 16/01/2023, Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ - XPHC đối với ông Trịnh Xuân C, lý do: Ông C đã tự lắp công trình khung cột thép, xung quanh xây dựng tường, phía trên tường dựng hàng rào sắt, lợp mái tôn, diện tích 6,7m² trên diện tích đất thuộc hệ thống khu dân cư, liền kề với thửa đất số 908, tờ bản đồ số 06 (là thửa đất của nhà ông C) tại tổ 8 phường V thời điểm sau năm 2017 đến trước ngày 30/12/2019.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC ngày 10/01/2023 của UBND phường V nhưng ông C không hề biết và cũng không ký Biên bản vi phạm hành chính này. Quyết định số 29/QĐ-XPHC cũng căn cứ vào Kết luận nội dung tố cáo số 01/KL-UBND ngày 21/11/2022 của Chủ tịch UBND phường V là không có căn cứ và không đúng thực tế.

Ngày 21/06/2023 Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 276/QĐ-BSXPHC điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 29 ngày 16/01/2023 lại càng không đúng. Ông Trịnh Xuân C khởi kiện đề nghị:

- Hủy Kết luận nội dung tố cáo số 01/KL-UBND ngày 22/11/2022 của Chủ tịch UBND phường V.

- Hủy Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc xử phạt vi phạm hành chính.

- Hủy Thông báo số 64/TB-UBND ngày 08/3/2023 của Chủ tịch UBND phường V về việc đôn đốc thực hiện Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023 của UBND quận L.

- Hủy Quyết định số 276/QĐ-BSXPHC ngày 21/6/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 29/QĐ - XPHC ngày 16/01/2023.

*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L trình bày:**

- Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền: Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 29/QĐ - XPHC ngày 16/01/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trịnh Xuân C là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ), đúng trình tự thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Về cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L: Ngày 10/01/2023, UBND phường V đã lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trịnh Xuân C, theo đó, ông Trịnh Xuân C có hành vi lấn, chiếm đất phi nông nghiệp với diện tích lấn, chiếm 6,7m² (dưới 0,05 héc ta) tại khu vực đô thị (tổ 8, phường V, quận L, thành phố Hà Nội) quy định tại điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; cụ thể, ông Trịnh Xuân C đã tự ý lắp dựng khung cột thép, xung quanh xây dựng tường, phía trên tường dựng hàng rào sắt, lút sắt vì kèo sắt, mái lợp tôn trên phân diện tích là hệ thống tiêu thoát nước trong khu dân cư, diện tích vi phạm 6,7m².

Ngày 10/01/2023, UBND phường V có Tờ trình số 03/TTr-UBND về việc đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm của ông Trịnh Xuân C.

Ngày 16/01/2023, Chủ tịch UBND quận L đã ban hành Quyết định số 29/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trịnh Xuân C. Theo đó, ông C bị xử phạt vi phạm hành chính vì đã thực hiện hành vi lấn đất phi nông nghiệp (rãnh thoát nước) tại khu vực đô thị và bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả là đúng với quy định tại điểm a khoản 4, khoản 5 và điểm a, điểm d khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ;

Ngày 21/6/2023, Chủ tịch UBND quận L có Quyết định số 276/QĐ-BSXPHC về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023.

Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023 và Quyết định số 276/QĐ-BSXPHC ngày 21/6/2023 là đúng quy định. Chủ tịch UBND quận L không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Xuân C.

*** Chủ tịch và Ủy ban nhân dân phường V trình bày:**

- Về công tác quản lý đất đai, quá trình quản lý sử dụng đất của UBND phường qua các thời kỳ tại vị trí đất đang xem xét:

Hồ sơ địa chính lưu giữ tại UBND phường V gồm có:

+ Sổ mục kê đất đai lập năm 1991-1992;

+ Bản đồ đo vẽ năm 1991-1992;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 466256 được UBND quận L cấp ngày 27/02/2017 đối với thửa đất số 908, tờ bản đồ số 6, người sử dụng đất ông Trịnh Xuân C, bà Nguyễn Thị D (bản phôtô).

Nguồn gốc, quá trình hình thành, sử dụng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Thửa đất của ông Trịnh Xuân C đã được cấp giấy chứng nhận

a) Vị trí thửa đất: Thửa đất của gia đình ông Trịnh Xuân C tại số 73 phố V mặt trước (phía Bắc) tiếp giáp với cống thoát nước chìm của khu dân cư; phía Đông tiếp giáp với ngõ 71 phố V; phía Tây tiếp giáp cống thoát nước của khu dân cư tổ 8 phường V; phía Nam giáp thửa đất số 909 của gia đình ông Trương Bá C.

b) Nguồn gốc và quá trình hình thành, sử dụng đất: Thửa đất có nguồn gốc đất ở của gia đình ông Trịnh Xuân C sử dụng trước ngày 18/12/1980.

Về hồ sơ địa chính lưu trữ: Sổ mục kê lập năm 1991-1992 thể hiện: Thửa đất 908, tờ bản đồ số 6, diện tích 264m², loại đất thổ cư, đăng ký tên chủ sử dụng đất ông Trịnh Xuân C. Bản đồ đo vẽ năm 1991-1992 lưu trữ trong hồ sơ địa chính thể hiện: Thửa đất số 908, tờ bản đồ số 06, diện tích 274m².

Ngày 27/02/2017, UBND quận L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CH466256; số vào sổ cấp giấy chứng nhận 960/QĐ-UBND-2577 mang tên ông Trịnh Xuân C và bà Nguyễn Thị D: Thửa đất 908, tờ bản đồ số 6; Diện tích 296m²; Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

Theo Giấy chứng nhận đã cấp, trên thửa đất 908, tờ bản đồ số 6 có Công trình nhà ở riêng lẻ; Diện tích xây dựng 97,5m²; Diện tích sàn là: 387,7m².

Theo hiện trạng sử dụng, trên thửa đất 908, tờ bản đồ số 6 có công trình gồm: 01 nhà B3, diện tích 105m²; 01 nhà G2, diện tích 36m²; 01 nhà G1 diện tích 20m². Ngoài công trình trên đất, phía mặt tiếp giáp phố V, gia đình ông C có dựng cột sắt, lợp mái tôn, hiện có cửa hàng kinh doanh đang hoạt động

-Thửa đất là rãnh thoát nước:

a) Vị trí: Vị trí thửa đất đang xem xét phía Đông giáp ngõ 71 phố V, phía Tây giáp thửa đất số 907, phía Bắc giáp vỉa hè mặt phố V, phía Nam giáp thửa số 908, tờ bản đồ số 06 (thửa đất của ông Trịnh Xuân C và bà Nguyễn Thị D).

b) Nguồn gốc và quá trình hình thành, sử dụng đất: Thửa đất đang xem xét nguồn gốc là rãnh thoát nước chung của khu dân cư, tiếp giáp với thửa đất số 908,

tờ bản đồ số 06 đã được UBND quận L cấp GCNQSD đất số CH 466256, chủ sử dụng: ông Trịnh Xuân C và bà Nguyễn Thị D.

Theo hồ sơ địa chính được lập những năm 1991-1992 còn lưu tại UBND phường, phần đất này không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đánh số tờ, số thửa đất trên bản đồ.

Theo nội dung biên bản làm việc ngày 29/12/2021, cấp ủy tổ dân phố số 08, tổ dân phố số 09 cho biết: Liên kê thửa đất mà ông Trịnh Xuân C đang sử dụng là thửa đất ao số 907 của 05 hộ gia đình có nguồn gốc là đất ao được chia từ thời kỳ cải cách ruộng đất. Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, các hộ đã thống nhất bót lại 01m chiều sâu thửa đất để làm rãnh thoát nước cho các hộ gia đình trong ngõ 03/95 phố V chảy ra hệ thống cống thoát nước chung do UBND phường quản lý (chảy ra chỗ vị trí 6,7m²).

Theo kết quả đo đạc của Công ty TNHH Khảo sát thiết kế và đo đạc địa chính H đo đạc, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của ông Trịnh Xuân C và bà Nguyễn Thị D. Phần diện tích đang xem xét có diện tích là 6,7m² nằm ngoài diện tích đã được cấp GCNQSD đất của ông Trịnh Xuân C.

Trong quá trình đo đạc, ông Trịnh Xuân C không phối hợp xác định ranh giới, mốc giới, công ty TNHH Khảo sát thiết kế và đo đạc địa chính H xác định theo hiện trạng công trình bằng máy toàn đạc điện tử.

- Quá trình lấn chiếm rãnh thoát nước: Theo biên bản họp ngày 09/01/2023 về việc xin ý kiến khu dân cư xác định nguồn gốc, quá trình hình thành và thời điểm xây dựng công trình trên thửa đất đang xem xét (phần diện tích lấn chiếm ngoài GCNQSD đất của ông Trịnh Xuân C), thời điểm ông Trịnh Xuân C xây dựng công trình vi phạm là năm 2017.

Hiện trạng công trình trên thửa đất đang xem xét có:

+ 01 lán tạm có kết cấu khung cột thép, xung quanh xây tường 110 bờ trụ 333x333; cao 3,8m.

+ 02 bức tường xây: Bức tường thứ nhất dài: 1,68m; cao 3,8m; Trụ tường cao 2,2m. Bức tường hai dài 0,55m; cao 1,7m; trụ tường dài 0,45m; cao 2,2m.

+ 02 hai cửa cuốn: cửa cuốn thứ nhất dài 2,6m; cao 3,5m. Cửa cuốn thứ hai: 3,1m; cao 3,5m.

+ Phía trên tường dựng hàng rào sắt, lưới sắt vì kèo sắt, mái lợp tôn; nền lát gạch đỏ.

Căn cứ GCNQSD đất số CH 466256 do UBND quận L cấp ngày 27/02/2017 đối với thửa đất số 908, tờ bản đồ số 06.

Căn cứ kết quả kiểm tra, đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 18/11/2022, Tổ xác minh xác định phần diện tích đất theo nội dung đơn tố cáo có diện tích 6,7m² nằm ngoài diện tích đất đã được cấp GCNQSD đất cho ông Trịnh Xuân C, nguồn gốc là đất sử dụng vào mục đích công cộng (mương thoát nước). Hiện ông Trịnh

Xuân C đang tự sử dụng và lắp dựng công trình khung cột thép, mái tôn như hiện trạng đã nêu. UBND phường không có tài liệu lưu trữ về thời điểm ông Trịnh Xuân C tự sử dụng đất và lắp dựng công trình.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND phường đối với vị trí đất đang xem xét: Sau khi tiếp nhận Đơn kiến nghị ngày 10/10/2022 của bà Trương Thị H, UBND phường đã kiểm tra, xác minh làm rõ nội dung kiến nghị tố cáo và ban hành Kết luận tố cáo số 01/KL-UBND ngày 21/11/2022 đối với ông Trịnh Xuân C về hành vi lấn đất công, địa chỉ tại số 73 phố V, tổ 8, phường V. Nội dung đơn tố cáo là tố cáo đúng.

UBND phường đã lập biên bản vi phạm hành chính, trình UBND quận L ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi lấn đất của ông Trịnh Xuân C theo quy định tại điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Ngày 16/01/2023, UBND quận L đã ban hành Quyết định số 29/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trịnh Xuân C.

UBND phường đã tổng đạt Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023 đến ông Trịnh Xuân C và ban hành Thông báo số 64/TB-UBND ngày 08/3/2023 (lần 01), Thông báo số 72/TB-UBND ngày 14/3/2023 (lần 02); Thông báo số 78/TB-UBND ngày 20/3/2023 (lần 3) về việc đôn đốc ông Trịnh Xuân C thực hiện Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023.

UBND phường luôn chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong suốt quá trình giải quyết nội dung tố cáo của công dân cũng như đề xuất UBND quận ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sai phạm của ông Trịnh Xuân C.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu hủy Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 276/QĐ-BSXPHC ngày 21/6/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023.

Người khởi kiện rút yêu cầu hủy Kết luận nội dung tố cáo số 01/KL-UBND ngày 22/11/2022 của Chủ tịch UBND phường V và Thông báo số 64/TB-UBND ngày 08/3/2023 của Chủ tịch UBND phường V bởi hai văn bản không phải là quyết định hành chính theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 296/2024/HC-ST ngày 10/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: *Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định*

số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ; Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ở nội thành Hà Nội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Xuân C về yêu cầu hủy các quyết định hành chính:

- Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc xử phạt vi phạm hành chính.

- Quyết định số 276/QĐ-BSXPHC ngày 21/06/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 29/QĐ-XPHC.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trịnh Xuân C được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/9/2024, ông Trịnh Xuân C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy bỏ Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023 và Quyết định số 276/QĐ-BSXPHC ngày 21/06/2023 của Chủ tịch UBND quận L vì gia đình ông không vi phạm quy định về đất đai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông Trịnh Xuân C giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trịnh Xuân C trình bày quan điểm: Gia đình ông Trịnh Xuân C không có hành vi vi phạm các quy định về đất đai. Diện tích 6,7 m² được làm theo giấy phép xây dựng; được xây trên rãnh nước chung để gia đình ông làm lối ra vào, tránh mùi hôi thối, ngập lụt (Khu vực gia đình ông C sinh sống cũng có hộ khác làm như vậy và không bị xử phạt). Biên bản xử phạt vi phạm hành chính được lập tại nơi xảy ra vi phạm, không có mặt ông C; có 2 biên bản và nội dung các biên bản không thống nhất; ông C không đọc, không nghe nội dung biên bản. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy 02 quyết định hành chính như yêu cầu của người khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Theo kết quả thẩm định tại chỗ thì tổng diện tích đất gia đình ông Trịnh Xuân C đang sử dụng là 325,9 m², chênh lệch 29,9 m² so với diện tích đất vợ chồng ông C được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Xuân C là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết gì mới, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Trịnh Xuân C; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Trịnh Xuân C có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các điều 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tuy nhiên, phiên tòa đã được triệu tập nhiều lần, các đương sự vắng mặt không có kháng cáo và đã được tổng đạt giấy triệu tập, thông báo mở phiên tòa hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu hủy Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 276/QĐ-BSXPHC ngày 21/6/2023 của Chủ tịch UBND quận L về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023; rút yêu cầu hủy Kết luận nội dung tố cáo số 01/KL-UBND ngày 22/11/2022 của Chủ tịch UBND phường V và Thông báo số 64/TB-UBND ngày 08/3/2023 của Chủ tịch UBND phường V. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định số 29/QĐ-XPHC, Quyết định số 276/QĐ-BSXPHC nêu trên là đối tượng khởi kiện và xem xét, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Ngày 20/3/2023, ông Trịnh Xuân C nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy các quyết định Quyết định số 29/QĐ-XPHC và Quyết định số 276/QĐ-BSXPHC. Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Xuân C bảo đảm về thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính là đúng.

[5] Xét kháng cáo của ông Trịnh Xuân C, thấy rằng: Từ năm 2021 giữa ông C và các hộ dân tổ dân phố số 8 đã có việc tranh chấp về việc ông C lấn chiếm khu vực rãnh thoát nước của tổ dân phố. Diện tích làm rãnh thoát nước này liền kề với thửa đất 908 tờ bản đồ số 06, mặc dù diện tích làm rãnh thoát nước không có trong bản đồ giải thửa nhưng tại Biên bản họp xin ý kiến khu dân cư về nguồn gốc phần đất tiếp giáp thửa đất 908, tờ bản đồ số 06 ngày 09/01/2023 tại UBND phường V đã kết luận: *“Nguồn gốc phần diện tích tiếp giáp thửa đất 908, tờ bản đồ 6 ông C đang quản lý sử dụng là rãnh thoát nước, phía dưới là hệ thống thoát nước cho các hộ gia đình trong ngõ 71 phố V và các hộ ngõ 3/95 phố V, thời điểm lấn chiếm sau tháng 2/2017 và trước ngày 30/12/2019.”*

[6] Ngày 10/01/2023, UBND phường V đã tổ chức kiểm tra hiện trạng phần diện tích tiếp giáp với thửa đất 908, tờ bản đồ số 6 gia đình ông C đang sử dụng; kết quả: Ngoài phần diện tích được cấp theo GCNQSDĐ là 296m², gia đình ông C đã lấn chiếm 6,7m². Trên diện tích vi phạm có kết cấu khung thép, xung quanh xây

tường 10 bề trụ 333 x 333; cao 3,8m. Có 02 bức tường; bức tường thứ nhất dài 1,68m, cao 3,8m, trụ tường cao 2,2m; bức tường thứ 2 dài 0,55m, cao 1,7m, trụ tường dài 0,45m, cao 2,2m. Hiện trạng có lắp 02 phần cửa cuốn: cửa cuốn thứ nhất dài 2,6m, cao 3,5m; cửa cuốn thứ 2 dài 3,1m, cao 3,5m.

[7] Tại hồ sơ kỹ thuật thừa đất kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/07/2024 thể hiện: Tổng diện tích ông C, bà D đang sử dụng là 325,9m², so với diện tích ông C, bà D được cấp Giấy chứng nhận thì chênh lệch là 29,9m². Lòng ghép với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phần diện tích đất được xác định là rãnh thoát nước tiếp giáp với thửa đất 908 có việc mở rộng ngoài phạm vi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện trạng trên phần đất này có sân lát gạch đỏ, tường bao cao 1,8m, quây lưới thép, lợp tôn, cửa cuốn.

[8] Ông Trịnh Xuân C cho rằng diện tích ông xây dựng là căn cứ vào Giấy phép xây dựng số 1038/GPXD ngày 26/4/2011 do UBND quận L cấp. Tuy nhiên, theo nội dung Giấy phép, bên cạnh việc xác nhận gia đình ông Trịnh Xuân C đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 296 m², UBND quận L cũng yêu cầu ông Trịnh Xuân C phải thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành về đất đai, đầu tư xây dựng và nội dung giấy phép xây dựng; khi xây dựng công trình không làm ảnh hưởng đến tiêu thoát nước chung và hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng khác trong khu vực; xây dựng trên tường riêng, móng riêng và trong phần đất được sử dụng.

[9] Căn cứ hồ sơ lưu giữ, bản đồ địa chính và kết quả kiểm tra thực trạng, Chủ tịch UBND phường V, UBND quận L xác định ông C có hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp (rãnh thoát nước) tại khu vực đô thị, thuộc trường hợp bị xử phạt hành chính là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[10] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và căn cứ ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện, thấy rằng: Ngày 10/01/2023, UBND phường V đã lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trịnh Xuân C. Ngày 10/01/2023, UBND phường V có Tờ trình số 03/TTr-UBND về việc đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm của ông Trịnh Xuân C. Ngày 16/01/2023, Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 29/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trịnh Xuân C. Theo đó, ông C bị xử phạt vi phạm hành chính vì đã thực hiện hành vi lấn đất phi nông nghiệp (rãnh thoát nước) tại khu vực đô thị và bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 14; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019; khoản 8 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ; Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[11] Theo trình bày của ông Trịnh Xuân C thì ông và gia đình ông không biết, không ký biên bản vi phạm hành chính do UBND phường V lập; tuy nhiên,

biên bản lưu trong hồ sơ có nội dung thể hiện ông Trịnh Xuân C đã nghe toàn bộ nội dung biên bản nhưng không ký, không nhận biên bản; biên bản có chữ ký của người lập biên bản, đại diện chính quyền địa phương và 02 người chứng kiến như yêu cầu tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[12] Về mức phạt, Chủ tịch UBND quận L áp dụng điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/01/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để xử phạt ông Trịnh Xuân C về hành vi lấn đất phi nông nghiệp (rãnh thoát nước) tại khu vực đô thị là phù hợp. Bên cạnh đó, tại thời điểm ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Hội đồng nhân dân thành phố H đã căn cứ thẩm quyền của Hội đồng nhân dân được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 23, Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; Luật Thủ đô năm 2012, ban hành Nghị quyết 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 “*Quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ở nội thành thành phố Hà Nội*” có hiệu lực từ 01/01/2022; theo đó, mức tiền phạt quy định đối với các hành vi vi phạm hành chính trong Nghị quyết bằng 02 lần mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính tương ứng trong Nghị định 91/2019. Như vậy, việc Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định 276/QĐ-BSXPHC ngày 21/6/2023 điều chỉnh mức tiền phạt đối với ông Trịnh Xuân C từ 30.000.000 đồng thành 60.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Về biện pháp khắc phục hậu quả: Căn cứ quy định tại Điều 7; Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/01/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, Chủ tịch UBND quận L buộc ông Trịnh Xuân C khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất trước khi vi phạm; buộc trả lại đất đã lấn chiếm; buộc nộp lại 4.525.142 đồng số lợi bất hợp pháp có được từ hành vi vi phạm là đúng pháp luật.

[14] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Xuân C là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết gì mới, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Xuân C, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[15] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trịnh Xuân C là người cao tuổi được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Bác kháng cáo của ông Trịnh Xuân C; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 296/2024/HC-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trịnh Xuân C được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP (VP), HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thành Quang